UBND HUYỆN VỤ BẢN
TRƯỜNG THCS XÃ MINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 205/KH-THCSMTh

Minh Thuận, ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024 và giai đoạn 2023-2025 định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Bộchỉ số);

Thực hiện Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" tỉnh Nam Định;

Thực hiện Kế hoạch 744/KH-SGDĐT ngày 19/5/2022 của Sở GDĐT về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch 1553/KH – SGDĐT triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (gọi chung là cơ sở giáo dục);

Trường THCS xã Minh Thuận xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trong giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU:

1. Mục đích:

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ quan.

Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục.

Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong đơn vị.

2. **Mục tiêu năm học 2023-2024 đến năm 2025**

a) Phát triển Chính quyền số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nâng cao hiệu quả quản lý.

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc ngành giáo dục được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục tỉnh Nam Định, 100% dữ liệu ngành được chia sẻ với CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Nam Định và Bộ GDĐT.

b) Phát triển xã hội số

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng internet và đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.

- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,…phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học.

- Triển khai dạy học từ xa; 20% nội dung chương trình giáo dục phổ thông được dạy-học trực tuyến.

- Xây dựng, triển khai hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

- 70% các đầu sổ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa.

- Triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng.

- Xây dựng KHDH, Phê duyệt KHBD trên hệ thống, hạn chế việc in KHBD mà sử dụng các KHBD được số hóa.

3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nâng cao hiệu quả quản lý ngành.

- 100% dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục ở mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% công việc quản lý, điều hành trong nhà trường được xử lý trên môi trường mạng, có hồ sơ điện tử (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

b) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng internet và đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

- Hoàn thiện kho học liệu số ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu dạy học trong nhà trường.

- Chuẩn hóa các nội dung, chương trình giáo dục phổ thông được dạy - học

trực tuyến, hình thành công nghệ phục vụ giáo dục, đáp ứng đào tạo cá thể hóa.

- Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.
- 100% các đầu sổ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa.
- Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

II. CÁC NHIỆM VỤ - GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ:

1.1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

a. Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng ngành giáo dục điện tử, trường học điện tử

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương pháp và quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch.

- Tiếp tục sử dụng triệt để, có hiệu quả ***hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc V-Office***, 100% các văn bản được lưu trữ và ban hành trên hệ thống theo đúng quy trình và thể thức của Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.

- 100% các báo cáo, văn bản trình của các đơn vị trực thuộc được thu, nộp trực tiếp trên hệ thống V-Office.

- Phấn đấu 100% đáp ứng yêu cầu về ứng dụng CNTT ở mức cơ bản; có tối thiểu 80% các tiêu chí đạt ở mức nâng cao theo công văn số 5807/BGDĐT-CNTT, ngày 21/12/2018 của Bộ GD&ĐT về mô hình trường học ứng dụng CNTT trong trường học.

- ***Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng chữ ký số điện tử*** của Ban cơ yếu chính phủ cấp để ký các văn bản và giao dịch điện tử trên môi trường mạng. Tiếp tục triển khai hình thức điện tử đối với quản lý văn bản, sổ gọi tên ghi điểm, sổ học bạ. ***Triển khai ký duyệt giáo án điện tử thay thế cho hình thức in, ký duyệt truyền thống.***

- Tiếp tục duy trì giải quyết 100 % thủ tục hành chính công trực tuyến mức độ 4 thuộc lĩnh vực GD&ĐT.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống email tên miền ***@thcsminhthuan.edu.vn***, ***nhóm ZALO...*** vào công tác điều hành, quản lý và trao đổi chuyên môn. Hạn chế tối đa việc in văn bản giấy.

b. Hệ thống cổng thông tin điện tử

Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống cổng thông tin điện tử để tuyên truyền, công khai các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng hệ thống quản lý giáo án điện tử trên website của nhà trường.

- Nhà trường thống nhất quy định và chỉ đạo các trường thực hiện quản trị CTT như sau:

+ Về thời gian đăng:

Đối với các hệ điều kiện: công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục; thu chi tài chính trên CTT của đơn vị vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Đối với tin tức - sự kiện: đưa tin trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi diễn ra hoạt động, sự kiện. Tránh tình đăng các tin dồn vào cùng một thời điểm.

Chỉ tiêu đăng ít nhất ***20 tin bài trong năm học*** (không tính các hệ điều kiện). Nội dung tin đảm bảo tuyệt đối không vi phạm pháp luật. Không đăng tin bài ngoài lĩnh vực giáo dục và hoạt động của của trường. Khi trích dẫn tư liệu phải ghi rõ nguồn cung cấp thông tin;

Phân công đ/c Cao Thị Hoa giáo viên Tin học là quản trị CTT, tích cực, duy trì, xây dựng ban biên tập soạn thảo nội dung bài viết đăng tải lên CTT. Gắn trách nhiệm viết bài về các hoạt động trong nhà trường cho CBGV.

c.Triển khai đồng bộ phần mềm quản lý trường học

Tiếp tục sử dụng thống nhất hệ thống quản lý nhà trường liên thông từ bậc học mầm non đến cấp trung học cơ sở. Tối thiểu có mô đun quản lý học sinh, đội ngũ; sử dụng công nghệ trực tuyến; đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu từ trường đến Phòng, Sở, Bộ GD&ĐT.

Tăng cường sử dụng sổ điện tử trong quản lý và lưu trữ. Tiếp tục sử dụng học bạ được in từ hệ thống quản lý nhà trường ở cấp Tiểu học và THCS. Khuyến khích các trường triển khai sổ liên lạc điện tử đến phụ huynh học sinh trên tình thần tự nguyện.

d. Xây dựng hệ thống phòng họp, phòng học trực tuyến

Sử dụng hiệu quả email tên miền @thcsminhthuan.edu.vn do Microsoft cấp để nhận ưu đãi khi đăng ký Zoom, Google Meet...

- Tổ chức thường xuyên (trên 80%) các cuộc họp, chuyên đề và tổ chức các lớp học qua hệ thống phòng họp, phòng học trực tuyến. Từng bước xây dựng mô hình lớp học trực tuyến.

e.Triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành giáo dục, thực hiện tốt công tác thống kê giáo dục

Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định, tại địa chỉ: https://csdl.moet.gov.vn/

Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, tại địa chỉ: http://pcgd.moet.gov.vn.

Các hệ thống phần mềm kế toán, thư viện và quản lý nhà trường.

f. Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ

Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ http://moet.gov.vn.

Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định tại địa chỉ

https://namdinh.edu.vn/

Cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vụ Bản tại địa chỉ https://pgd-vuban.namdinh.edu.vn/

1.2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng dạy môn Tin học.

a.Tiếp tục xây dựng kho học liệu mở trực tuyến của ngành

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch của Phòng GD&ĐT về xây dựng kho học liệu mở ngành GD&ĐT. Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến.

b. Sử dụng triệt để hệ thống dạy học trực tuyến OLM của Đại học sư phạm Hà Nội

c. Phổ biến khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ Giáo dục tại địa chỉ http://elearning.moet. edu.vn nhằm đổi mới phương pháp dạy và học.

d. Ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng anh và môn tin học

e. Từng bước triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử

f. Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy môn tin học, lập trình SCRATCH và lập trình di động.

- Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

- Sử dụng intrenet của đồng thời 2 nhà mạng để đảm bảo chất lượng đường truyền, từng bước lắp đặt WiFi cho từng lớp học bằng nguồn xã hội hóa tại lớp.

- Bồi đưỡng kĩ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và CBQL giáo dục phục vụ chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ tin học và ứng dụng CNTT cho CBGV. Thực hiện nghiêm túc chương trình " Quốc gia chuyển đổi số để dáp ứng nhu cuộc cách mạng 4.0". 100% CBGV thành thạo công cụ dạy học trực tuyến.

- Triển khai có hiệu quả công tác thống kê giáo dục

- Làm tốt các thông tin trên CSDL ngành để lấy biểu mẫu báo cáo từ CSDL ngành.

2. Giải pháp

2.1. Góp phần xây dựng hệ sinh thái số trong trường học (Ban phụ trách chuyển đổi số trong nhà trường)

- Tập huấn về chuyển đổi số.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn trường đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

(đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,… phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

2.2. Phát triển Chính quyền số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo (cán bộ quản lý, văn thư)

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất. Các hệ thống trên bao gồm:

- Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử, triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Số hóa các văn bản, tài liệu của Trường THCS xã Minh Thuận.

2.3 Đẩy mạnh triển khai trường học thông minh – trường học không tiền mặt (kế toán, thủ quỹ)

- Triển khai "phân hệ quản lý trực tuyến các nguồn thu " tại trường học nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Phối hợp ngân hàng, có cơ quan liên quan triển khai các giải pháp thu học phí không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

2.4. Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại (thư viện)

- Số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa. Tối ưu hóa việc lưu trữ, bảo quản, khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ trong thư viện nhà trường hiện nay.

- Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, giáo viên và các nhà quản lý giáo dục cũng có thể hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, hình thành thư viện tiên tiến, hiện đại cho trường.

2.5. Xây dựng nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy – học trực tuyến: (**Cán bộ quản lý, giáo viên)**

- Triển khai dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng. Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa cụ thể: Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System — LMS) nhằm quản trị, giám sát,

báo cáo và phân phối các chương trình đào tạo, học tập đồng bộ và hiệu quả. Số hóa học liệu (hay học liệu điện tử) bao gồm: giáo án, bài trình chiếu (dưới dạng power point và các định dạng khác), sách giáo khoa phổ thông, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bảng dữ liệu, các tập âm thanh, hình ảnh, video, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu số hóa khác như: tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ,... nhằm hình thành kho học liệu số (kho học liệu điện tử).

- Triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lí chuyên môn: soạn ký giáo án điện tử bằng chữ ký số và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lí hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.6. Xây dựng các cơ sở dữ liệu giáo dục chuyên ngành giáo dục (Nhân viên phụ trách CSDL)

Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Nam Định; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý thư viện, quản lý nhà trường, quản lý tài chính…; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐ

3. Các nhiệm vụ (phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường: Phân công các thành viên phụ trách triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường Trường THCS xã Minh Thuận giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo Phòng GDĐT việc thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của SGDĐT.

2. Các thành viên

Tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Phòng GDĐT khi có yêu cầu.

Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của

trường THCS xã Minh Thuận năm học 2023-2024 và giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Trường yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận phụ trách./.

Nơi nhận:
- HĐT;
- Ban CĐUDCNTT-CĐS;
- Tổ CM;
- VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. VỤ BẢN T. NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ MINH THUẬN

Trần Đình Hà

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch 206/KH-THCSMTh ngày 15/9/2023 của Hiệu trưởng trường THCS xã Minh Thuận)

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Thành lập ban chuyển đổi số	9/2023	- Quyết định thành lập
2	Lập kế hoạch chuyển đổi số	9/2023	- Kế hoạch hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường. - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số.
3	Thực hiện chuyển dổi số	9/2023	- Tập huấn bồi dưỡng CBGVNV. - Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ các giải pháp để đảm bảo kế hoạch chuyển đổi số.
4	Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số	3/2024	- Biên bản tự đánh giá; Quyết định công nhận kết quả đơn vị tự đánh giá của đơn vị.
5	Đề nghị đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số	3/2024	- Tờ trình gửi cấp trên quản lý trực tiếp.
6	Thực hiện đánh giá ngoài theo kế hoạch của cấp trên	4-5/2024	- Giấy chứng nhận kết quả mức độ chuyển đổi số.
7	Cập nhật kết quả trên CSDL ngành và công bố kết quả trên cổng thông tin điện tử của đơn vị	6/2024	- Nhập các số liệu trên CSDL ngành.